

Đơn vị: Sở Tài chính Bình Thuận
Chương: 418

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thuận, ngày 13 tháng 4 Năm 2022

**CÔNG KHAI SỐ LIỆU VÀ THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI
NGÂN SÁCH QUÝ I/2022 CỦA VĂN PHÒNG SỞ**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Sở Tài chính công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I/2022 của Văn phòng Sở như sau:

1/. Thu các khoản chi phí

Tổng số thu các khoản chi phí quý I/2022 là 931,10 triệu đồng; đạt 105,39% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

- Chi phí phê duyệt dự án hoàn thành: 506,44 triệu đồng; đạt 90,84% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi phí thẩm định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 424,66 triệu đồng; đạt 130,26% so với cùng kỳ năm trước.

2./ Chi từ nguồn thu chi phí được để lại

Tổng chi các khoản chi phí được để lại quý I/2022 là 665,44 triệu đồng; đạt 23,75% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

- Chi phí phê duyệt dự án hoàn thành: 258,92 triệu đồng; đạt 12,15% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi phí thẩm định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 406,52 triệu đồng; đạt 60,61% so với cùng kỳ năm trước.

3./ Dự toán chi ngân sách nhà nước

Tổng kinh phí đã chi hết quý I/2022 là 2.079,10 triệu đồng đạt 122,82% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

- Kinh phí chi thường xuyên: 1.692,38 triệu đồng; đạt 100,59% so với cùng kỳ năm trước.
- Kinh phí chi công việc: 386,72 triệu đồng.

Nhìn chung trong quý I/2022, Văn phòng Sở Tài chính đã chủ động trong công tác tham mưu chi từ nguồn dự toán ngân sách cấp và nguồn thu các khoản chi phí để lại, trên tinh thần chi tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo hoạt động của cơ quan.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý I/2022 của Văn phòng Sở Tài chính, kính báo cáo././ 3



Bùi Thị Hồng-Thủy
PHÓ GIÁM ĐỐC

Bình Thuận, ngày 13 tháng 4 Năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I/2022 CỦA VĂN PHÒNG SỞ

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Sở Tài chính công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I/2022 của Văn phòng Sở như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I/2022 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi các khoản chi phí				
I	Số thu		931,10		105,39
1	Chi phí phê duyệt dự án hoàn thành		506,44		90,84
2	Chi phí thẩm định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư		424,66		130,26
II	Chi từ nguồn thu chi phí được để lại		665,44		23,75
I	Chi phí		665,44		23,75
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		665,44		23,75
-	Chi phí phê duyệt dự án hoàn thành		258,92		12,15
-	Chi phí thẩm định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư		406,52		60,61
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.214,00	2.079,10	18,54	122,83
I	Nguồn ngân sách trong nước	11.214,00	2.079,10	18,54	122,83
1	Chi quản lý hành chính	11.214,00	2.079,10	18,54	122,83
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.740,00	1.692,38	21,87	100,59
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.474,00	386,72	11,13	3.813,85
-	Chi đi công tác làm việc với các Bộ, ngành, Trung ương về dự toán, quyết toán; đi học tập, tập huấn chế độ, chính sách do Trung ương triển khai và các nhiệm vụ phát sinh do UBND tỉnh giao (tiền tàu xe, nhiên liệu, công tác phí, chi khác...)		64		
-	Chi tiếp Đoàn Thanh tra, Kiểm toán, các Bộ, ngành, Trung ương.		45		



